

# **Bắt kịp những cơ hội từ nền kinh tế số**

*Bài phát biểu của ông Andrew Jeffries*

*Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam*

Là một ngân hàng phát triển đa phương, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thường xuyên theo dõi sự phát triển kinh tế trong khu vực, đồng thời chia sẻ rộng rãi về các xu hướng và các vấn đề mới nổi. Sự xuất hiện và tăng trưởng của nền kinh tế số là một xu hướng quan trọng - một xu hướng mà chúng tôi và các quốc gia thành viên đang rất coi trọng và Việt Nam rất quan tâm, có thể thấy được từ buổi Tọa đàm này của Quốc hội.

Báo cáo hội nhập kinh tế châu Á năm 2021 của chúng tôi với tiêu đề “*Khai thác nền tảng kỹ thuật số phục vụ châu Á và Thái Bình Dương*” tập trung vào sự phát triển của nền tảng kỹ thuật số như một cơ chế chính để tổ chức một loạt các hoạt động của con người, bao gồm các tương tác kinh tế, văn hóa xã hội và chính trị. Cho phép tôi chia sẻ một số khía cạnh quan trọng mà chúng tôi quan sát được từ vị trí thuận lợi của mình:

Đã có sự chấp nhận rộng rãi rằng việc tiếp cận công nghệ kỹ thuật số mang lại cho các cá nhân và hộ gia đình sự thuận tiện hơn và nhiều lựa chọn hơn. Đối với nền kinh tế số, nó có thể kích hoạt những thay đổi trong hành vi mua hàng và tiêu dùng, từ đó sẽ ảnh hưởng đến thị trường hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật số và phi kỹ thuật số. Doanh thu kỹ thuật số đã tăng đáng kể vào năm 2019 và châu Á đang phát triển (không tính Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) đã chứng tỏ mức tăng trưởng trên mức trung bình toàn cầu trong tất cả các lĩnh vực, từ truyền thông kỹ thuật số, thương mại điện tử đến công nghệ quảng cáo và vận tải, với thương mại điện tử và các đại lý du lịch trực tuyến là phân ngành chiếm ưu thế nhất.

Sự xuất hiện của các nền tảng kỹ thuật số đã giúp các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (hay còn gọi là MSME) tiến hành hoạt động kinh doanh trực tuyến và giúp họ tiếp cận thị trường toàn cầu. Nhiều nền tảng như vậy đơn giản hóa hoạt động hậu cần và thậm chí thường tích hợp chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị xuyên biên giới biến chúng thành phương tiện cho thương mại quốc tế. Khả năng tổng hợp, tích hợp và mở rộng quy mô của các nền tảng này đã mang lại hiệu quả mới, cơ hội tăng trưởng mới nhưng cũng đưa ra những thách thức mới.

Việc áp dụng công nghệ giữa các MSME có thể chậm vì nhiều lý do, chẳng hạn như thiếu nhận thức, ngại đầu tư hoặc thiếu tin tưởng vào các giải pháp mới. Những hiểu biết sâu sắc và hiệu quả mà việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số mang lại thường làm giảm giá thành và thách thức các doanh nghiệp truyền thống. Bí quyết và kỹ năng hiện có của họ có thể không đủ để bắt đầu và vận hành các giải

pháp kỹ thuật số mà đòi hỏi phải thay đổi lực lượng lao động. Ngay cả các công ty lớn cũng có thể cần đến sự hỗ trợ hoặc thúc đẩy để tiến hành số hóa.

Vì các MSME tạo ra một số lượng lớn việc làm ở Việt Nam nên điều quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam và khả năng cạnh tranh tổng thể của Việt Nam là hỗ trợ việc áp dụng công nghệ của Chính phủ và các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô. Những nhà làm luật và hoạch định chính sách cần kết nối và tham gia sâu rộng với các khu vực bầu cử của họ để phát triển các hệ thống hỗ trợ và đáp ứng linh hoạt nhằm khuyến khích chuyển đổi kỹ thuật số cũng như cung cấp sự hỗ trợ cần thiết để làm cho nền kinh tế số bao trùm và bền vững.

Giống như bất kỳ công nghệ mới nào, các nền tảng kỹ thuật số thể hiện một động lực gây gián đoạn các thị trường hiện tại và những người tham gia thị trường. Khi những nền tảng kỹ thuật số tạo ra các hệ sinh thái mới, nơi các nhà sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ, người lao động và người tiêu dùng tương tác với các kênh phân phối mới, các tác động ngoại cảnh của mạng không lồ được tạo ra có thể phá vỡ các thị trường truyền thống và có khả năng chiếm ưu thế trên thị trường. Các chính sách và quy định phù hợp là cần thiết để quản lý mọi lợi thế quá mức và những gián đoạn không công bằng có thể tạo ra do sự xuất hiện của các nền tảng kỹ thuật số. Một phản ứng thích hợp, bao gồm: cạnh tranh, lao động, bảo trợ xã hội, truy cập dữ liệu, quyền riêng tư và an ninh và các chính sách thuế, tất cả đều phù hợp với bối cảnh địa phương sẽ cần được hình thành để thích ứng với các công nghệ và thực tiễn kinh doanh đang phát triển nhanh chóng.

*Về cạnh tranh: Các nền tảng kỹ thuật số là “con dao hai lưỡi”. Trong khi những nền tảng này có thể cung cấp tiếp cận với các cơ hội chưa từng có cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, những nền tảng này cũng có xu hướng tạo ra một hoặc rất ít “người thắng cuộc” do hiệu ứng mạng mạnh mẽ và quy mô kinh tế lớn. Các nhà chức trách nên xây dựng các chính sách khuyến khích cạnh tranh bình đẳng và giảm bớt các rào cản gia nhập. Các nhà chức trách nên thúc đẩy khả năng tương tác giữa các nền tảng để giúp các bên tham gia thị trường cộng tác và đổi mới vì lợi ích của người tiêu dùng. (Ví dụ về khả năng tương tác này trên các nền tảng bao gồm khi ai đó mua một mặt hàng trực tuyến, nền tảng trực tuyến của nhà cung cấp phải có thể kết nối và hợp tác với nền tảng của các ngân hàng và / hoặc công ty thẻ tín dụng để có thể thực hiện thanh toán trực tuyến). Đơn giản trong đa giao thức (đang kết nối một máy chủ hoặc mạng máy tính với các mạng khác) nên được tạo điều kiện thuận lợi và chi phí chuyển mạng phải được giảm xuống để tăng cường cạnh tranh.*

*Về các vấn đề an ninh lao động và bảo trợ xã hội: Do các điều kiện và quan hệ lao động truyền thống không còn áp dụng cho các nền tảng kỹ thuật số, người lao động trực tuyến thường được phân loại là nhà thầu hoặc lao động tự*

do khiến họ không được hưởng các quyền lợi bảo trợ xã hội. Do việc làm của thanh niên ngày càng ngắn hạn không liên tục hoặc liên quan đến việc sắp xếp công việc không theo tiêu chuẩn, cơ sở đóng góp cho an sinh xã hội ngày càng mỏng. Điều này làm gia tăng khoảng cách về phạm vi bao phủ, có thể làm suy yếu tính bền vững của các chương trình bảo trợ xã hội hiện có và làm căng thẳng tài chính công như những quả bóng trợ giúp xã hội cho thất nghiệp. Do đó, điều quan trọng là phải tạo ra một hệ thống bảo trợ xã hội mang tính bao trùm và phổ cập, có tính linh động, liên kết với các sáng kiến khác và được hỗ trợ kỹ thuật số. Đặc biệt ở các nước có thu nhập thấp, việc chuyển tiền vô điều kiện với số lượng đồng đều cho các gia đình nghèo và dễ bị tổn thương cũng có thể giúp xóa đói giảm nghèo, mở rộng bảo trợ xã hội cho những người bị gạt bên lề xã hội, thúc đẩy công bằng xã hội và phân phối lại cổ tức chuyển đổi kỹ thuật số.

Về các vấn đề truy cập, quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu: Vì chuỗi giá trị dữ liệu phụ thuộc vào việc truy cập, sử dụng và chia sẻ dữ liệu, điều quan trọng là các quy định phải thúc đẩy sự minh bạch hơn trong việc sử dụng, chia sẻ và tạo ra giá trị từ dữ liệu. Điều quan trọng nữa là phải duy trì quyền riêng tư của dữ liệu, đồng thời đảm bảo rằng quyền truy cập vào dữ liệu và thông tin được bảo mật và không được sử dụng để phân biệt đối xử với các nhóm cụ thể và lợi ích được phân phối công bằng và rộng rãi. Tiếp tục điều phối chính sách xuyên biên giới cũng quan trọng không kém để giải quyết tội phạm mạng.

Về thuế: Đánh thuế các nền tảng kỹ thuật số là một thách thức. Có những lỗ hổng về quy định và khó khăn trong việc xác định các hoạt động kỹ thuật số phải đánh thuế khi các công ty phát triển doanh nghiệp của họ mà không có sự hiện diện thực tế trong một khu vực pháp lý thuế cụ thể trong số nhiều vấn đề khác. Với việc ngày càng gia tăng các giao dịch kỹ thuật số xuyên biên giới, điều tối quan trọng là phải tăng cường hợp tác và hài hòa thuế quốc tế để bịt các kẽ hở và nắm bắt đúng lợi nhuận do nền kinh tế kỹ thuật số tạo ra.

Mặc dù các quy định, chính sách và chương trình là chìa khóa quan trọng trong việc thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế số, nhưng không nên bỏ qua các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng như những động lực thay đổi. Chính vì các khoản đầu tư của nhà nước và tư nhân vào năng lượng và cung cấp điện và cơ sở hạ tầng viễn thông mà việc sử dụng Internet đã tăng lên đáng kể. Đông Nam Á chứng kiến 40 triệu người dùng mới truy cập trực tuyến chỉ tính riêng trong năm 2020, trong khi 5 năm trước đó mức tăng chỉ là 100 triệu. Mọi người dành nhiều thời gian trực tuyến hơn bao giờ hết và trong bối cảnh đại dịch xu hướng này càng tăng nhanh. Tỷ lệ sử dụng Internet năm nay ở Việt Nam đạt 73%, gần bằng Indonesia (73,7%) và cao hơn Thái Lan (69,5%) hoặc Philippines (68%). Những con số này nói lên nhiều điều về cơ hội phía trước nhưng chúng cũng chỉ ra rằng vẫn cần phải xem xét kỹ lưỡng tốc độ tiếp nhận và sử dụng internet.

### **Các kiến nghị chính sách:**

Nghiên cứu về Đông Nam Á đã xác định **sáu rào cản chính đối với tăng trưởng**, bao gồm: Tiếp cận Internet, Nguồn vốn, Niềm tin của Người tiêu dùng, Thanh toán, Hậu cần và Nhân tài. Đại dịch COVID đã thúc đẩy tiến độ giải quyết những mối quan tâm quan trọng này. Trong quá trình ứng phó với đại dịch, nhiều quốc gia đã đạt được những tiến bộ đáng kể, đặc biệt là về tạo thuận lợi cho thanh toán kỹ thuật số và nâng cao lòng tin của người tiêu dùng.

Báo cáo tương tự năm 2020 đã xác định **nhân tài** là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực internet, vốn là cốt lõi của nền kinh tế số. Nhu cầu và cơ hội để **đào tạo lại và nâng cao trình độ lao động** cho lĩnh vực tăng trưởng này đã trở thành ưu tiên hàng đầu. Chuyển đổi kỹ thuật số cũng đòi hỏi các chính sách mới có thể tạo ra tác động đến thị trường lao động. Tự động hóa và số hóa sẽ làm xáo trộn, thay thế và làm dư thừa một số nhiệm vụ đã được thực hiện ở mức năng suất và hiệu quả thấp. Để duy trì khả năng cạnh tranh và tận dụng lợi thế của những đổi mới, chúng ta nên đón nhận những thay đổi trước mắt và thiết kế các chính sách và chương trình hỗ trợ các cá nhân và tổ chức trong việc áp dụng các công nghệ và kỹ năng mới. Điều này cũng có thể bao gồm các khoản đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng kỹ thuật số và xóa mù kỹ thuật số, các kế hoạch để tạo điều kiện truy cập thiết bị và các nền tảng học tập sáng tạo giải quyết nhu cầu của những người vẫn chưa được kết nối.

**Kết nối kỹ thuật số** là một trong những rào cản đã có những tiến bộ đáng kể. Khi hàng triệu người dùng mới đã có quyền truy cập vào Internet, chúng ta không được bỏ qua rằng đối với nhiều người, khả năng chi trả và khả năng hiểu biết kỹ thuật số vẫn là một thách thức. Họ có thể truy cập internet nhưng có thể chọn không truy cập. Phần lớn người tiêu dùng kỹ thuật số Việt Nam (74%) là người thành thị. Mặc dù sự mất cân bằng giữa dân số thành thị và nông thôn là một thách thức phức tạp hơn ngoài khả năng truy cập internet nhưng nó phản ánh một thách thức nổi tiếng: chỉ riêng việc phủ sóng mạng di động không phản ánh số lượng người dùng. Trình độ kỹ thuật số, chi phí thiết bị và kế hoạch dữ liệu, tính sẵn có và phù hợp của nội dung theo ngôn ngữ địa phương, khả năng tiếp cận điện và giao thông, giới tính, độ tuổi và tình trạng việc làm đều đóng vai trò quyết định sự tham gia vào nền kinh tế số.

Trong thiết kế chính sách, chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng những người chưa được kết nối và những người chọn không tham gia. Việc ba phần tư người dùng Internet của Việt Nam sống ở các khu vực đô thị, một tỷ lệ cao hơn so với các quốc gia Đông Nam Á khác, lại cho thấy cơ hội to lớn ở các vùng nông thôn, nơi hầu hết người tiêu dùng chưa được hưởng lợi từ nền kinh tế số.



Đầu tư vào cơ sở **hạ tầng kỹ thuật số** sẽ phải tăng lên đáng kể để hỗ trợ sự mở rộng của lĩnh vực kỹ thuật số. Áp dụng kịch bản chuyển đổi kỹ thuật số, ADB ước tính rằng sẽ cần các khoản đầu tư vào lĩnh vực kỹ thuật số khoảng 182 tỷ USD hàng năm hoặc 910 tỷ USD ở Châu Á và Thái Bình Dương trong khoảng thời gian 5 năm để cung cấp các dịch vụ di động và băng thông rộng giá cả phải chăng; đồng thời, mở rộng phạm vi tiếp cận và phủ sóng internet. Hầu hết các khoản đầu tư này sẽ đến từ khu vực tư nhân vốn đã rất tích cực trong lĩnh vực viễn thông cho thấy vai trò quan trọng của các nhà hoạch định chính sách và cơ quan quản lý trong việc tạo điều kiện và khuyến khích các khoản đầu tư đó.

Với Thương mại điện tử và thương mại xuyên biên giới trở thành một yếu tố tăng trưởng quan trọng thì cần phải cải thiện **các quy trình thương mại và cơ sở hạ tầng hậu cần** bằng cách giải quyết các rào cản hiện có. Hiện tại, khoảng cách giữa các quốc gia có kết nối tốt nhất và kém nhất vẫn còn rộng. Những thách thức quan trọng nổi bật và có thể được hưởng lợi từ quá trình số hóa và tự động hóa lớn hơn là thủ tục thông quan và các quy trình biên giới. Một miền chính sách được liên kết khác là quyền truy cập vào các dịch vụ tài chính kỹ thuật số an toàn và bảo mật cũng như các hệ thống và tùy chọn thanh toán. Những người tham gia thị trường từ phía cung và cầu cần có các hệ thống, công nghệ đáng tin cậy và quy định mạnh mẽ có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch tài chính và bảo vệ dữ liệu cá nhân, ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp và tăng cường an ninh mạng.

Là động lực thúc đẩy sự phát triển kỹ thuật số, **các công ty khởi nghiệp công nghệ** cần được các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách quan tâm đúng mức. Các công ty khởi nghiệp xác định các cơ hội kinh doanh mới, phát triển các giải pháp mới hoặc các giải pháp thích ứng cho những thách thức hoặc phân khúc thị trường mới. Họ cũng giúp các doanh nghiệp đã thành lập và các ngành kế thừa chuyển đổi có thể là đối tác hoặc nhà cung cấp dịch vụ của họ, tạo ra việc làm mới và cung cấp cơ hội việc làm trong các góc ngách mới của thị trường việc làm.

Một cách tiếp cận đầy hứa hẹn, được thực hành rộng rãi là thúc đẩy một môi trường thuận lợi có thể giúp ươm tạo, tăng tốc và mở rộng quy mô các dự án kinh doanh mới. **Hệ sinh thái khởi nghiệp** công nghệ tạo ra các công ty khởi nghiệp khả thi thường hiện thị một tập hợp các yếu tố cốt lõi (tức là doanh nhân, tài năng công nghệ, ý tưởng và giải pháp) và một loạt các yếu tố hỗ trợ. Điều này bao gồm các nhà tài trợ (ví dụ: các nhà đầu tư thiên thần kinh doanh, mạng lưới nhà đầu tư và các công ty đầu tư mạo hiểm), đồng nghiệp / cố vấn, các cơ sở ươm tạo và tăng tốc, mạng lưới, liên kết nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng như các chương trình khuyến khích và hỗ trợ công cộng. Các hệ sinh thái thành công có xu hướng thể hiện sự hiện diện của các tác nhân này, với Chính phủ là người hỗ trợ, trao quyền cho các tác nhân này và hỗ trợ động lực của họ hướng tới đổi mới và tăng trưởng.

Điều tôi nhấn mạnh ở đây là một số **ưu tiên chính sách và đầu tư** mà Quý vị với tư cách là người ra quyết định có thể tạo ra sự khác biệt thực sự cho quỹ đạo số hóa ở Việt Nam.

Năm nay, ADB đã bắt đầu hợp tác hỗ trợ **Bộ Thông tin và Truyền thông** trong nỗ lực giúp hình thành chương trình số hóa. Tôi rất vinh dự được mời nói chuyện với các Quý vị ngày hôm nay và chia sẻ một số suy nghĩ và tôi hy vọng rằng thông qua sự hợp tác của chúng tôi với Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như thông qua sự hợp tác của chúng tôi với các bộ ngành và cơ quan chính phủ khác, bao gồm cả chính quyền các tỉnh, chúng tôi sẽ tiếp tục đối thoại về những thách thức và cơ hội to lớn mà nền kinh tế số mang lại.

Xin trân trọng cảm ơn.